

Working Paper 2023.1.4.10
- Vol 1, No 4

TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CANADA TRONG BỐI CẢNH THỰC THI HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP)

Bùi Thị Thảo Vân¹, Mai Thị Minh Thư, Phạm Thị Huyền, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Lê Thị Thu Hiền

Sinh viên K59 -Tài chính quốc tế – Khoa Tài chính - Ngân hàng
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Nghiên cứu này phân tích khả năng khai thác tiềm năng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Canada trong bối cảnh thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Dựa trên các chỉ số thương mại, kết quả nghiên cứu cho thấy lợi thế cạnh tranh của các nhóm sản phẩm thủy sản Việt Nam theo mã HS rất cao, đồng thời Việt Nam đã tận dụng tốt thế mạnh này cũng như khai thác tốt tiềm năng xuất khẩu mà CPTPP mang lại. Gia nhập khối CPTPP, Việt Nam có cơ hội gia tăng xuất khẩu thủy sản sang thị trường Canada. Tuy nhiên, những cơ hội này chỉ được tận dụng tối đa khi doanh nghiệp Việt Nam đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan đối với mặt hàng thủy sản xuất khẩu theo cam kết của CPTPP và những yêu cầu của thị trường Canada, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh trong sản xuất và chế biến, xúc tiến thương mại để đẩy mạnh xuất khẩu.

Từ khóa: tiềm năng xuất khẩu, thủy sản, Việt Nam, Canada, CPTPP

THE POTENTIAL OF VIETNAM'S SEAFOOD EXPORTS TO THE CANADIAN MARKET IN THE CONTEXT OF THE IMPLEMENTATION OF THE COMPREHENSIVE AND PROGRESSIVE AGREEMENT FOR TRANS-PACIFIC PARTNERSHIP (CPTPP)

¹ Tác giả liên hệ, Email: K59.2011310081@ftu.edu.vn

Abstract

This study analyzes the potential of Vietnam's seafood exports to the Canadian market in the context of the implementation of the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP). Based on trade indicators, research results show that the competitive advantage of Vietnamese seafood product groups under HS code is very high. Vietnam has made good use of this strength as well as exploited the export potential that the CPTPP brings. Joining the CPTPP, Vietnam has the opportunity to increase seafood exports to the Canadian market. However, these opportunities are only fully utilized when Vietnam ensures compliance with relevant regulations for seafood exports under the commitments of the CPTPP and the requirements of the Canadian market; constantly improve competitiveness in production and processing, and promote trade to boost exports.

Keywords: potential export, seafood, Vietnam, Canada, CPTPP

1. Giới thiệu

Trong số các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam ký kết, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được kỳ vọng tạo ra làn sóng hội nhập mạnh mẽ đối với nền kinh tế Việt Nam, giúp các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có cơ hội khai thác các thị trường mới trong khối và thế giới. CPTPP cũng là hiệp định thương mại tự do đầu tiên của Việt Nam với Canada - quốc gia có nền kinh tế đứng thứ 9 trên thế giới năm 2022.

Thủy sản là ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2022 lần đầu tiên đạt con số kỷ lục 11 tỷ USD, mức cao nhất sau 20 năm tham gia thị trường quốc tế, cụ thể tăng 23.8% so với cùng kỳ năm 2021. Đồng thời, thủy sản cũng là mặt hàng xuất khẩu có thế mạnh nhất của Việt Nam tại thị trường Canada; trong 9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Canada đã tăng 56.5% so với cùng kỳ năm 2021, trở thành nhà xuất khẩu lớn thứ ba vào Canada (Bộ Công Thương, 2022).

Hiệp định CPTPP được ký kết chính thức hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu nói chung và xuất khẩu mặt hàng thủy sản nói riêng. Tính đến tháng 11 năm 2022, Canada chiếm đến 3.7% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản Việt Nam, tăng 1.0% so với năm 2018 (trước Hiệp định CPTPP) (Trademap).

Mục tiêu của bài nghiên cứu là phân tích, đánh giá tiềm năng xuất khẩu của ngành thủy sản của Việt Nam sang thị trường Canada, chỉ ra các cơ hội, thách thức đối với hoạt động này trong bối cảnh thực thi hiệp định CPTPP, từ đó khuyến nghị các chính sách nhằm khai thác tối ưu cơ hội xuất khẩu sang thị trường này.

2. Tổng quan về hiệp định CPTPP và các quy định liên quan đến xuất khẩu thủy sản

2.1. Tổng quan Hiệp định CPTPP

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là một hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới tiêu chuẩn cao đầu tiên Việt Nam thực hiện với mức độ tự do

hóa, mức độ các nước thành viên trong CPTPP cam kết mở cửa thị trường hàng hóa dành cho nhau cao nhất trong số các hiệp định đã có trước đó.

CPTPP với 11 quốc gia thành viên là: Australia, Canada, Nhật Bản, Chile, Brunei, Mexico, New Zealand, Malaysia, Peru, Singapore và Việt Nam; được ký kết và có hiệu lực trong năm 2018 sau khi Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP- Hiệp định tiền thân của CPTPP). Tại thời điểm CPTPP được ký kết, CPTPP là khối liên kết kinh tế lớn thứ ba trên thế giới, chỉ sau Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Nhật Bản (JEFTA) và Liên minh châu Âu (EU).

Chính thức có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/1/2019, CPTPP được kỳ vọng sẽ mang đến nhiều cơ hội phát triển cho các ngành hàng chủ lực của Việt Nam như nhóm hàng nông, lâm, thủy sản và nhóm hàng công nghiệp, tạo ra làn sóng hội nhập mạnh mẽ đối với nền kinh tế Việt Nam.

2.2. Những quy định của Hiệp định CPTPP liên quan đến xuất khẩu thủy sản

2.2.1. Cam kết về Thuế quan

Theo Hiệp định CPTPP, Canada cam kết xoá bỏ thuế nhập khẩu cho 100% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Canada ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Việc ký kết hiệp định CPTPP mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu sang Canada, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của hàng thủy sản Việt Nam vào thị trường Bắc Mỹ so với nhiều quốc gia châu Á chưa có FTA với các quốc gia trong khu vực này.

2.2.2. Cam kết về quy tắc xuất xứ

Cam kết về quy tắc xuất xứ trong CPTPP đối với thủy sản được quy định tại Lời văn Chương 3 - Quy tắc xuất xứ (các quy tắc chung) và các thủ tục chứng nhận xuất xứ và Phụ lục Chương 3 - Quy tắc xuất xứ cụ thể từng nhóm sản phẩm. Theo đó, sản phẩm thủy sản được coi là đáp ứng yêu cầu về xuất xứ và được hưởng ưu đãi nếu thuộc một trong hai trường hợp sau đây:

Sản phẩm có xuất xứ thuần túy: Các sản phẩm thủy sản sử dụng nguyên liệu thủy sản nuôi trồng hoặc khai thác trên lãnh thổ Việt Nam. Các nguyên liệu khác như bao bì đóng gói, một số chất phụ gia, chất bảo quản nếu có xuất xứ từ ngoài khu vực CPTPP giá trị cũng không đáng kể.

Sản phẩm được sản xuất tại các nước CPTPP không sử dụng nguyên liệu có xuất xứ hoàn toàn từ các nước CPTPP: được coi là hàng hoá có xuất xứ CPTPP và được hưởng các ưu đãi liên quan nếu đáp ứng được các quy tắc quy định trong Phụ lục 3-D của Chương 3 về Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng (PSR) (Các mặt hàng thủy sản có sử dụng nguyên liệu ngoài CPTPP hiện nay là xu hướng khá phổ biến, do tăng trưởng xuất khẩu thủy sản Việt Nam vượt mức tăng trưởng của nuôi trồng và khai thác thủy sản nội địa).

Quy tắc PSR yêu cầu nguyên liệu ngoài CPTPP phải trải qua quá trình thay đổi mã số hàng hoá; trải qua công đoạn gia công, chế biến của hàng hoá; đáp ứng hàm lượng giá trị khu vực tối thiểu; hoặc kết hợp các tiêu chí trên.

2.2.3. Các cam kết khác

Các cam kết về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) và Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trong CPTPP nhắc lại các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS của WTO.

Ngoài ra, CPTPP có các cam kết trong một số vấn đề môi trường nhằm bảo vệ đa dạng sinh học, giảm phát thải; các chính sách với các loại hàng hóa, dịch vụ thân thiện với môi trường.

Theo đó, Việt Nam có nghĩa vụ loại bỏ các loại trợ cấp đối với việc đánh bắt gây ảnh hưởng tới nguồn lợi thủy sản vốn đang trong tình trạng bị đánh bắt quá mức và trợ cấp đối với tàu cá hoạt động bất hợp pháp trong vòng 03 năm kể từ ngày CPTPP có hiệu lực, tuy nhiên Việt Nam có thể yêu cầu gia hạn lộ trình này thêm 02 năm.

3. Tiềm năng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Canada trong bối cảnh thực thi Hiệp định CPTPP

Tiềm năng thương mại được coi là mức thương mại tối đa có thể đạt được giữa các quốc gia khi tự do hóa thương mại xảy ra (S.P. Amstrong, 2007). Theo nghiên cứu của ADB về các phương pháp đánh giá tiềm năng thương mại khi thực thi các Hiệp định thương mại tự do (ADB, 2011), các phương pháp được chỉ ra là: chỉ số thương mại (TI), mô hình trọng lực (GM), mô hình cân bằng từng phần (PE), mô hình cân bằng tổng thể (CGE)

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp Chỉ số thương mại để đo lường tiềm năng xuất khẩu của ngành hàng thủy sản của Việt Nam tới thị trường Canada trong bối cảnh thực thi hiệp định CPTPP. Hai chỉ số thương mại được sử dụng trong nghiên cứu là:

(i) Chỉ số Lợi thế so sánh biểu hiện (RCA)

Được phát triển bởi Balassa (1965) chỉ số RCA được sử dụng phổ biến để xác định lợi thế đối với từng mặt hàng của một quốc gia đến từng thị trường cụ thể. RCA được đo lường bằng tỷ trọng xuất khẩu của sản phẩm đó trong xuất khẩu của quốc gia so với tỷ trọng xuất khẩu của sản phẩm đó trong xuất khẩu của thế giới.

$$RCA = \frac{\frac{x_{ij}}{X_{it}}}{\frac{x_{wj}}{X_{wt}}}$$

Trong đó: x_{ij} và x_{wj} là giá trị kim ngạch xuất khẩu của sản phẩm j của quốc gia i và thế giới

X_{it} và X_{wt} là tổng kim ngạch xuất khẩu của quốc gia i và thế giới

$RCA > 2,5$: Sản phẩm có lợi thế so sánh rất cao.

$1 < RCA < 2,5$: Sản phẩm có lợi thế so sánh.

$RCA < 1$: Sản phẩm không có lợi thế so sánh

(ii) Chỉ số Cường độ thương mại (TII)

Chỉ số Cường độ thương mại được dùng để xác định mức độ tập trung hay cường độ thương mại của một quốc gia đối với một thị trường cụ thể. TII được đo bằng tỷ trọng xuất khẩu của quốc gia tại một thị trường trong tương quan với tỷ trọng xuất khẩu của thế giới vào thị trường đó.

$$TII_{ij} = \frac{\frac{x_{ij}}{X_i}}{\frac{x_{wj}}{X_w}}$$

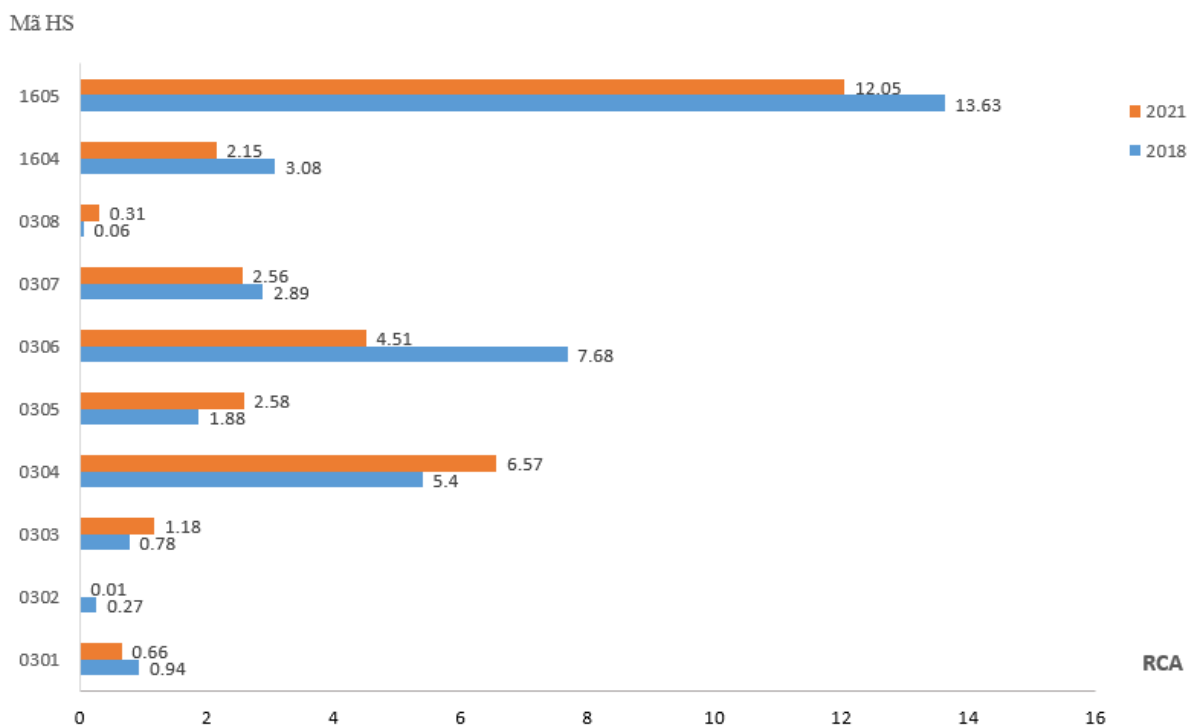
Trong đó: x_{ij} và x_{wj} là giá trị xuất khẩu của quốc gia i và của thế giới sang quốc gia j ; X_i và X_w là tổng giá trị xuất khẩu của quốc gia i và của thế giới sang quốc gia j .

$TII > 1$: Quan hệ thương mại song phương giữa quốc gia i và j tập trung, tức quan trọng hơn so với quan hệ thương mại giữa quốc gia j với thế giới.

$TII < 1$: Quan hệ thương mại song phương giữa quốc gia i và j không tập trung, tức không quan trọng so với quan hệ thương mại giữa quốc gia j với thế giới.

Lợi thế cạnh tranh hàng thủy sản - RCA

Hình 1. Lợi thế cạnh tranh biểu hiện (RCA) của các nhóm sản phẩm thủy sản 2018 và 2021



Nguồn: Tính toán từ United Nations Comtrade Database

Chỉ số RCA được tính toán cho thấy hầu hết các nhóm sản phẩm thủy sản của Việt Nam đều có lợi thế so sánh với chỉ số RCA lớn hơn 1, trừ các nhóm sản phẩm cá sống (HS 0301), cá đông lạnh (HS 0302). Trong đó, lợi thế cạnh tranh cao tập trung vào các nhóm mặt hàng thủy sản có mã HS 0304, 0306 và 1605 trong cả 2 năm 2018 và 2021.

Cường độ thương mại hàng thủy sản Việt Nam tại thị trường Canada - TII

Bảng 1. Chỉ số cường độ thương mại (TII) của các nhóm thủy sản năm 2018 và 2021

Mã HS	TII (2018)	TII (2021)
0301	0.98	0.16
0302	2.7	0.06
0303	5.74	2.57
0304	0.84	6.65
0305	0.69	0.998
0306	1.35	8.8
0307	0.21	1.49
0308	0.53	0.17
1604	0.21	3.37
1605	1.39	29.19

Nguồn: Tính toán từ United Nations Comtrade Database

Số liệu TII năm 2018 cho thấy phần lớn các nhóm sản phẩm thủy sản của Việt Nam có $TII < 1$ (trừ các mã HS 0302, 0303, 0306, 1605). Điều này có nghĩa xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Canada tại thời điểm trước khi có Hiệp định CPTPP thấp hơn mức độ xuất khẩu thủy sản của thế giới vào thị trường này, cho thấy Việt Nam có nhiều cơ hội hơn để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu những mặt hàng này khi Hiệp định được ký kết.

Tính đến hết năm 2021, có đến 8/10 nhóm sản phẩm đã đạt $TII > 1$, với các giá trị tăng đáng kể so với thời điểm năm 2018, cho thấy mức độ xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào Canada lớn hơn nhiều so với mức độ xuất khẩu của thế giới vào thị trường này. Có thể nói, Việt Nam đã tận dụng tốt lợi thế nhờ ký kết Hiệp định CPTPP để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu vào thị trường Canada.

Phân theo nhóm sản phẩm, các nhóm sản phẩm có mức độ tập trung xuất khẩu cao như: File cá và các loại thịt cá khác (HS 0304); động vật giáp xác (HS 0306), sản phẩm động vật giáp xác, động vật giáp xác đã qua chế biến hoặc bảo quản (HS 1605), với tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu

sang thị trường Canada tương ứng là 12.97%, 21.36%, 20.51% - mức cao nhất trong tổng số 10 nhóm sản phẩm thủy sản xuất khẩu năm 2021.

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu và tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của mặt hàng thủy sản Việt Nam tại Canada giai đoạn 2018-2021

Nhóm sản phẩm	2018		2019		2020		2021		Tăng trưởng bình quân (%)
	Kim ngạch (\$)	Kim ngạch (\$)	Tăng trưởng (%)	Kim ngạch (\$)	Tăng trưởng (%)	Kim ngạch (\$)	Tăng trưởng (%)		
0301	147,369.00	176,734.00	19.93	70,626.00	-60.04	76,390.00	8.16	-10.65	
0302	1,186,882.00	653,965.00	-44.90	147,035.00	-77.52	381,062.00	159.16	12.25	
0303	7,265,827.00	7,899,316.00	8.72	8,321,700.00	5.35	7,424,393.00	-10.78	1.09	
0304	61,297,445.00	55,520,404.00	-9.42	47,381,656.00	-14.66	56,523,751.00	19.29	-1.60	
0305	541,633.00	401,490.00	-25.87	479,712.00	19.48	1,032,242.00	115.18	36.26	
0306	82,022,550.00	76,495,128.00	-6.74	92,471,488.00	20.89	93,106,601.00	0.69	4.94	
0307	2,325,102.00	1,429,539.00	-38.52	1,888,385.00	32.10	3,011,548.00	59.48	17.69	
0308	115,269.00	38,789.00	-66.35	27,025.00	-30.33	19,556.00	-27.64	-41.44	
1604	3,674,450.00	9,555,625.00	160.06	14,390,626.00	50.60	14,695,619.00	2.12	70.92	
1605	81,369,062.00	77,129,796.00	-5.21	97,626,557.00	26.57	89,407,220.00	-8.42	4.32	

Nguồn: Trademap

Theo thống kê của Bộ Công Thương (2021), File cá đông lạnh (HS 0304) và Tôm đông lạnh (HS 0306) là hai sản phẩm Canada có nhu cầu nhập khẩu cao nhất, chiếm trên 65% tổng nhu cầu nhập khẩu thủy sản của Canada, đồng thời cũng là hai sản phẩm Việt Nam có lợi thế so sánh lớn nhất (với chỉ số RCA tương ứng là 6.57 và 4.51) và hiện là sản phẩm thủy sản chủ lực của thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

Đối với file cá đông lạnh (HS 0304), Việt Nam xếp thứ 4 về thị phần tại Canada với 6% (năm 2021); các đối thủ cạnh tranh chủ yếu của Việt Nam đối với mặt hàng này là Trung Quốc, Chile, Norway, Peru. Do bối cảnh Covid-19 làm tăng cước phí vận chuyển và đứt gãy nguồn cung nội tại, Hiệp định CPTPP không tác động ngay đáng kể đến tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng thủy sản mã HS 0304 của Việt Nam. Tuy nhiên, nhu cầu nhập khẩu mã HS 0304 của Canada vẫn tăng mạnh qua các năm, trung bình 16%/năm, Việt Nam có nhiều lợi thế để nâng cao kim ngạch và mở rộng thị phần, đặc biệt trong bối cảnh Canada muốn giảm mạnh nhập khẩu từ Trung Quốc do căng thẳng quan hệ giữa Canada và Trung Quốc, đồng thời Trung Quốc hiện vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong quá trình đàm phán gia nhập khối CPTPP.

Đối với mặt hàng tôm đông lạnh (HS 0306), Việt Nam đứng thứ 3 về thị phần với khoảng 10%, chỉ sau Hoa Kỳ (51%) và Ấn Độ (15%). Tuy nhiên, CPTPP cũng không tác động nhiều đến tăng trưởng xuất khẩu mã HS 0306 của Việt Nam (với mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn 2018-2021 chỉ đạt 4.94%). Bên cạnh đó, Việt Nam phải cạnh tranh với các đối thủ mạnh khác như Ecuador trong nhóm sản phẩm tôm thẻ chân trắng và tôm sú. Năng lực nuôi trồng tôm của Ecuador đang phát triển mạnh, vị trí địa lý gần Canada và xuất khẩu với giá cả cạnh tranh, khả năng tăng trưởng xuất khẩu của Ecuador rất cao, đạt 147.4% trong 9 tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên hiện nay thủy sản Ecuador vẫn đang xuất khẩu vào Canada theo mức thuế MFN. Có thể thấy, Việt Nam vẫn có thể tận dụng lợi thế ưu đãi thuế quan đối với mặt hàng thủy sản nhờ CPTPP để đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng thị phần tại Canada, khi các đối thủ hiện vẫn trong quá trình đàm phán gia nhập khối CPTPP.

Đối với nhóm thủy sản đã qua chế biến hoặc bảo quản như tôm viên, tôm hấp đông lạnh, chả giò hải sản (HS 1605), hiện tại mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đang xếp thứ hai về thị phần tại thị trường Canada, chỉ sau Trung Quốc, với 26%, vượt xa Ấn Độ, Thái Lan. Tuy nhiên, trong bối cảnh Canada giảm nhập khẩu từ Trung Quốc, doanh nghiệp Việt Nam có nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu cũng như mở rộng thị phần tại thị trường này. Mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu từ sau CPTPP đạt 10% (giai đoạn 2018-2021) và trong 9 tháng đầu năm 2022 đã tăng 63.1% so với cùng kỳ năm 2021. Trong nhóm mặt hàng này, Việt Nam gặp nhiều cạnh tranh từ Ấn Độ - đối thủ có thị phần và mức tăng trưởng rất cao trong thời gian gần đây (năm 2021 đạt 68,7%). Tuy nhiên, việc Ấn Độ không phải thành viên CPTPP được xem là cơ hội để sản phẩm thủy sản đã qua chế biến xuất khẩu Việt Nam vươn lên cạnh tranh vị trí xuất khẩu hàng đầu (Bộ Công Thương, 2022).

4. Phân tích cơ hội, thách thức đối với hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Canada từ khi CPTPP có hiệu lực

4.1. Cơ hội

Cơ hội cắt giảm thuế quan và các rào cản phi thuế quan

Tham gia ký kết hiệp định CPTPP góp phần giúp Việt Nam tiếp cận thị trường Canada tốt hơn, do trước đó Việt Nam chưa có FTA với Canada. Ngoài CPTPP, Canada có tổng cộng 49 đối tác FTA tính đến năm 2022, nhưng chủ yếu tập trung ở khu vực châu Mỹ. Ngoài Việt Nam, Singapore, Malaysia, Brunei và Hàn Quốc, Canada chưa có FTA với đối tác châu Á nào khác. Do đó, trong

ngắn hạn, hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này sẽ có lợi thế cạnh tranh so với nhiều đối thủ khác nhờ CPTPP.

Từ ngày 14/1/2019, Canada đã cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu cho 100% kim ngạch xuất khẩu thủy sản. Thuế xuất nhập khẩu giảm về 0% tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này. Đồng thời, Canada cũng phải thực hiện những cam kết chung của CPTPP liên quan đến cắt giảm các rào cản phi thuế quan cho hàng hóa từ các nước thành viên CPTPP như các cam kết về phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật đối với thương mại, các cam kết về SPS - TBT. Vì vậy, thủy sản của Việt Nam có cơ hội gia tăng năng lực cạnh tranh để thâm nhập sâu hơn vào thị trường Canada, từ đó góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng này.

Cơ hội từ môi trường kinh doanh được cải thiện

Các cam kết về quy tắc và thể chế của CPTPP đối với môi trường kinh doanh và các thủ tục xuất nhập khẩu góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của ngành thủy sản Việt Nam, từ đó giúp các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản cắt giảm các chi phí liên quan.

Những cải cách về thể chế theo quy định của CPTPP tạo điều kiện thu hút thêm đầu tư trong nước và nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản.

Cơ hội cắt giảm chi phí sản xuất, cải thiện năng lực cạnh tranh

Ký kết hiệp định CPTPP mang lại cơ hội nhập khẩu nguồn nguyên liệu, phụ liệu với giá cả cạnh tranh từ các nước thành viên và Canada. Năm 2018, Canada là thị trường lớn thứ ba mà Việt Nam nhập khẩu thủy sản để chế biến và tái xuất (WTO & VCCI, 2021).

4.2. Thách thức

Xu hướng mất dần lợi thế cạnh tranh và sự cạnh tranh xuất khẩu từ các nước thành viên CPTPP

Số liệu ở Hình 1 cho thấy RCA của hầu hết các nhóm ngành có xu hướng giảm từ năm 2018 tới 2021. Điều này thể hiện Việt Nam có xu hướng mất dần lợi thế so sánh đối với nhóm mặt hàng này do tài nguyên thủy sản trong tự nhiên đã và đang giảm sút nhiều, đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam thúc đẩy năng lực nuôi trồng thủy hải sản, giảm dần mức độ phụ thuộc vào tài nguyên thủy sản sẵn có trong tự nhiên; đồng thời RCA giảm dần qua các năm còn là hệ quả tất yếu của sự cạnh tranh gay gắt hơn từ các quốc gia xuất khẩu thủy sản khác (Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia,...) trong những năm gần đây.

Trong số các nước thành viên CPTPP xuất khẩu thủy sản vào thị trường Canada, có một số đối tác rất mạnh, ví dụ Chile đứng thứ 5 thế giới về xuất khẩu thủy sản. Do đó, việc cạnh tranh thị phần tại Canada là không thể tránh khỏi. Điều này càng thể hiện rõ kể từ sau CPTPP, xuất khẩu của Việt Nam sang Canada giai đoạn 2018-2021 giảm 0.5% do bối cảnh COVID-19 làm tăng chi phí vận chuyển và đứt gãy nguồn cung nội địa. Vì vậy, Việt Nam đã tụt xuống là nhà xuất khẩu lớn thứ 4 vào thị trường Canada, sau Chile, với 6% thị phần nhập khẩu thủy sản của Canada (Bộ Công Thương, 2022).

Một số mặt hàng thủy sản vẫn có mức TII thấp sau khi ký kết Hiệp định CPTPP

Các mã sản phẩm HS 0301, 0302, 0305, 0308 có mức TII còn thấp vào năm 2021 cho thấy các sản phẩm này đang có rào cản thương mại hoặc chưa phát huy được tiềm năng xuất khẩu do năng lực sơ chế, chế biến, bảo quản thủy sản còn kém, chưa đáp ứng được các yêu cầu đối với mặt hàng xuất khẩu.

Sản phẩm thủy sản Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu khắt khe của CPTPP và Canada.

Thủy sản Việt Nam muốn xuất khẩu sang CPTPP phải đáp ứng những quy định nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm, quy tắc xuất xứ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm để được hưởng ưu đãi. Quy tắc xuất xứ của CPTPP yêu cầu Việt Nam phải có nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng cao để tận dụng ưu đãi thuế quan. Tuy nhiên, việc đáp ứng quy tắc xuất xứ của CPTPP có thể là vấn đề khó khăn khi xu hướng sử dụng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu đang khá phổ biến tại Việt Nam.

Ngoài quy tắc xuất xứ, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động vật, hàm lượng chất gây ô nhiễm, các yêu cầu hiện hành để bảo vệ người tiêu dùng được nêu trong Quy định về Thực phẩm an toàn cho người Canada (SFCR) và các Quy định về Sức khỏe Động vật. Giống như các biện pháp chống bán phá giá hay chống trợ cấp, quy định về kiểm tra kháng sinh, hoá chất hay các chương trình kiểm soát riêng đã và đang được gia tăng. Các rào cản phi thuế quan như SPS - TBT trong CPTPP đặt ra thách thức không nhỏ đối với ngành thủy sản. Những rào cản kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ rất có thể sẽ vô hiệu hóa lợi ích từ việc giảm thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam.

Khó khăn khi thực hiện các cam kết về xã hội và môi trường

Các nước CPTPP có xu hướng thắt chặt các yêu cầu về bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển... qua đó áp đặt các điều kiện khắt khe hơn về mô hình, cách thức khai thác thủy sản, ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản trong nước. Điển hình, yêu cầu cam kết cấm trợ cấp đánh bắt thủy hải sản đã gây không ít bất lợi đối với chính sách phát triển của ngành khai thác thủy hải sản. Các hoạt động vận tải biển khi thực hiện đánh bắt cũng có thể gặp nhiều khó khăn khi buộc phải đáp ứng các tiêu chuẩn xả thải và yêu cầu môi trường cao hơn. Bên cạnh đó, việc thực hiện cam kết môi trường đánh bắt thủy sản còn gặp nhiều khó khăn do mức độ quản lý của nhà nước tới địa phương chưa được chặt chẽ do nhiều ngư dân chưa tuân thủ theo quy định về cách thức khai thác thủy hải sản.

5. Đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Canada

5.1. Đối với doanh nghiệp xuất khẩu

Nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện lợi thế so sánh của các mặt hàng thủy sản

Cải thiện, nâng cao năng lực nuôi trồng thủy sản, giảm mức độ phụ thuộc vào thủy sản trong thiên nhiên. Xây dựng nguồn cung bền vững về giống thủy sản, đồng thời bảo đảm kiểm soát tốt chất lượng giống.

Tích cực tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới vào công tác xử lý, chế biến thủy sản để nâng cao năng suất.

Mở rộng, thúc đẩy phát triển các ngành hỗ trợ và có liên quan: Cải thiện năng lực sản xuất, chế biến thức ăn và thuốc cho thủy sản, từ đó giảm giá thành của thức ăn và thuốc cho thủy sản để người nuôi thủy sản có thể tiếp cận, tránh sử dụng các nguồn thức ăn và thuốc cho thủy sản không rõ nguồn gốc hoặc kém chất lượng.

Tận dụng cơ hội từ các cam kết cụ thể của CPTPP

Để tận dụng tối đa các lợi ích từ Hiệp định CPTPP, doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ các nội dung liên quan đến hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh, chế biến và xuất khẩu được quy định trong CPTPP:

Các quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan theo CPTPP được đề cập tại Chương 3 - Quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ của Hiệp định. Doanh nghiệp từ đó điều chỉnh chuỗi cung ứng và sản xuất, tìm kiếm nguồn nguyên liệu theo tiêu chuẩn và điều kiện xuất khẩu của CPTPP.

Các cam kết liên quan khác như Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại được quy định trong Chương 5, Phòng vệ thương mại (Chương 6), Biện pháp kiểm dịch động thực vật SPS (Chương 7), Các rào cản kỹ thuật đối với thương mại TBT (Chương 8).

Ứng phó với biện pháp, yêu cầu của thị trường xuất khẩu mặt hàng thủy sản

Để đáp ứng các cam kết về môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, các doanh nghiệp đánh bắt thủy hải sản cần đảm bảo thực hiện nghiêm các yêu cầu về kiểm soát, thống kê và các quy trình khác liên quan tới khai thác, đánh bắt thủy sản.

Cập nhật thường xuyên và bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật nội địa của Canada, bao gồm cả luật liên bang và luật nội bang của Canada; Thường xuyên theo dõi, cập nhật các biện pháp phòng vệ thương mại (bao gồm biện pháp chống bán phá giá, biện pháp chống trợ cấp và biện pháp tự vệ), các rào cản kỹ thuật thương mại TBT, biện pháp SPS để kịp thời ứng phó và tuân thủ.

5.2. Đối với chính phủ

Tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ ngư dân về mô hình, cách thức khai thác thủy sản để có thể cung ứng các sản phẩm theo yêu cầu của CPTPP và Canada

Hướng dẫn, hỗ trợ ngư dân tiếp cận và áp dụng các công nghệ mới trong quá trình xử lý sản phẩm thủy sản khai thác để phù hợp với yêu cầu của thị trường xuất khẩu, từ đó nâng cao giá trị của mặt hàng thủy sản.

Xây dựng chính sách và lộ trình thay đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của ngành thủy sản để phù hợp với bối cảnh mới.

Tập trung hơn vào nhóm sản phẩm chế biến, đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng và vượt qua những rào cản kỹ thuật trong thị trường CPTPP; từ đó giúp thu hút vốn đầu tư trong và ngoài

nước vào ngành công nghiệp chế biến. Bên cạnh đó, chính phủ cần có chính sách hỗ trợ để đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ chuyên môn phù hợp với xu hướng phát triển mới của ngành.

Kết luận

Thông qua các chỉ số thương mại, nhóm tác giả đã phân tích lợi thế so sánh của các mặt hàng thủy sản Việt Nam, đồng thời đánh giá khả năng khai thác tiềm năng xuất khẩu thủy sản sang thị trường Canada sau khi ký kết Hiệp định CPTPP giai đoạn 2018-2021. Nghiên cứu chỉ ra phần lớn các nhóm sản phẩm thủy sản của Việt Nam đều có lợi thế so sánh so với thế giới; và Việt Nam đã tận dụng tốt thế mạnh này cũng như khai thác tốt tiềm năng xuất khẩu mà CPTPP mang lại. Bên cạnh đó, gia nhập khối CPTPP mang tới nhiều cơ hội cho doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Canada. Tuy nhiên, để đón nhận những cơ hội này, cũng như hạn chế những thách thức, các doanh nghiệp cần phải tìm hiểu kỹ các nội dung liên quan của CPTPP để có thể tận dụng tối ưu từ các lợi ích của Hiệp định, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện lợi thế so sánh của ngành hàng thủy sản, đảm bảo tuân thủ các quy định về mặt hàng thủy sản xuất khẩu để có thể đáp ứng những yêu cầu khắt khe của thị trường Canada. Ngoài ra, chính phủ cần có những chính sách phù hợp để hỗ trợ các doanh nghiệp cũng như tháo gỡ những khó khăn cho ngư dân trong hoạt động nuôi trồng, khai thác, sản xuất kinh doanh để có thể đáp ứng được những quy định xuất khẩu liên quan.

Tài liệu tham khảo

ADB. (2011), “Methodology for Impact Assessment of Free Trade Agreements”, Available at: https://aric.adb.org/pdf/FTA_Impact_Assessment.pdf.

Armstrong, S. (2007), “Measuring Trade and Trade Potential: A Survey”, *Asia Pacific Economic Papers*.

Bộ Công Thương. (2022), “Báo Cáo Xuất Nhập Khẩu Việt Nam 2021”.

Bộ Công Thương. (2022), “Thị trường thủy sản Canada – tiềm năng và dư địa xuất khẩu”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/thi-truong-thuy-san-canada-tiem-nang-va-du-dia-xuat-khau.html>.

Đỗ, H. (2022), “Canada: Thị trường tiềm năng cho thủy sản xuất khẩu”, <https://baochinhpheu.vn/canada-thi-truong-tiem-nang-cho-thuy-san-xuat-khau-102221220130419969.htm>.

Fisheries and Oceans Canada. (2018), “Outlook to 2027 for Canadian Fish and Seafood”.

Hồng, H. (2022), “Một số quy định cần biết khi xuất khẩu thủy sản sang Canada. Tạp chí điện tử Quản lý thị trường”, <https://qltt.vn/mot-so-quy-dinh-can-biet-khi-xuat-khau-thuy-san-sang-canada-94464.html>.

Mikic, M. & Gilbert, J. (2007), “Trade Statistics in Policymaking - A Handbook of Commonly Used Trade Indices and Indicators”, *United Nations Publication*.

Nguyễn, T.O. (2019), “Participating CPTPP: Opportunities and Challenges for Vietnam’s Exports of Goods”, *VNU Journal of Science: Economics and Business*, Vol. 35 No.1.

Phuong, A. (2022), “Thị phần thủy sản Việt Nam tại thị trường Mỹ La tinh gia tăng nhờ CPTPP”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/thi-phan-thuy-san-viet-nam-tai-thi-truong-my-la-tinh-gia-tang-nho-cptpp.html>.

Thanh, L. (2022), “Doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam tận dụng CPTPP tốt hơn EVFTA”, <https://www.saigondautu.com.vn/doanh-nghiep-xuat-khau-thuy-san-viet-nam-tan-dung-cptpp-tot-hon-evfta-post99408.html>.

Thùy, D. (2020), “Xuất khẩu thủy sản vào Canada: Khai thác tốt cơ hội từ CPTPP”, <https://congthuong.vn/xuat-khau-thuy-san-vao-canada-khai-thac-tot-co-hoi-tu-cptpp-146537.html>.

Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI. & Đại sứ quán Canada tại Việt Nam. (2021), “Sổ tay Doanh nghiệp: Tận dụng CPTPP để xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam & Canada”.

Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI. (2019), “CPTPP & Ngành Thủy sản Việt Nam”, *VASEP*, https://vasep.com.vn/Portals/0//DATA/Files/Users/vanha/files/6_-vcci-cptpp-thuy-san.pdf.

United Nations Statistics Division. (2016), “United Nations Commodity Trade Statistics Database”, <https://comtradeplus.un.org/>.

Xuân, A. (2019), “CPTPP và EVFTA: Cơ hội để thủy sản Việt Nam phát triển bền vững”, <https://www.vietnamplus.vn/cptpp-va-evfta-co-hoi-de-thuy-san-viet-nam-phat-trien-ben-vung/582963.vnp>.